

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 11-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút
2. Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm sát tuân thủ, VPBank Hội sở, vắng mặt

2. Anh Đặng Minh T – Cán bộ xử lý nợ, có mặt

Địa chỉ: VP Bank – Chi nhánh Vĩnh Long - Số 53A B, phường 4, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Anh Hồng Thanh N, sinh năm: 1984, vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1992, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 04, khóm 8, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V và người đại diện Đặng Minh T trình bày:

Anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D có vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Vĩnh Long theo các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: VLG/15/HĐTD ngày 01/9/2015, số tiền vay 340.000.000 đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua xe.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1728601153 ngày 12/10/2017, số tiền vay 136.000.000 đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

- Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-888823 ngày 29/9/2017, số tiền hạn mức 39.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, anh N và chị D đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: VLG/15/0100/HĐTCSP ngày 01/9/2015, tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu FOTON, số loại OLLIN700B, số khung RNHA1250AFC063002, số máy YZ4105XLQBA5005594, biển số 64C-033.83 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002711 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 25/8/2015 đứng tên Hồng Thanh N.

Quá trình sử dụng vốn vay, anh N và chị D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với anh N và chị D để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng anh N và chị D cố tình kéo dài thời gian, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D phải thanh toán cho Ngân hàng ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/4/2020 là 468.277.652 đồng, gồm gốc 312.500.431 đồng, lãi 155.777.221 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 09/4/2020 trở đi anh N và chị D còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh N và chị D không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Hồng Thanh N và Nguyễn Thị Kim D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 91/TB-TLVA ngày 15/7/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 645/TB-TA ngày 03/8/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 787/TB-TA ngày 14/10/2020 nhưng anh N và chị D không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Đặng Minh T đại diện cho Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D trả tiền gốc và lãi của Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-888823 ngày 29/9/2017. Yêu cầu anh N và chị D trả số tiền vay vốn gốc 274.126.526 đồng, lãi tính đến ngày 08/01/2021 là 162.383.810 đồng và lãi tính từ ngày 09/01/2021 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh N và chị D không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: VLG/15/0100/HĐTCSP ngày 01/9/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn Hồng Thanh N và Nguyễn Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/12/2020, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh N và chị D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh N và chị D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, anh Đặng Minh T đại diện cho Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D trả tiền gốc và lãi của Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-888823 ngày 29/9/2017 nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Nguyên đơn theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 01/9/2015, anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (qua Chi nhánh Vĩnh Long) số tiền 340.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD, lãi suất thả nổi, bắt đầu là 8,99%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 01/9/2020, mục đích vay để mua xe. Ngày 12/10/2017, anh N và chị D tiếp tục vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 136.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1728601153,

lãi suất thả nổi, thời hạn cho vay 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 13/10/2020, mục đích vay để tiêu dùng.

Thực hiện hợp đồng, anh N và chị D đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD: Thanh toán nợ gốc được 181.344.000 đồng, còn nợ 158.656.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LD1728601153: Thanh toán nợ gốc được 20.529.474 đồng, còn nợ 115.470.526 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng anh N và chị D vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc anh N và chị D phải trả số tiền vốn gốc của hai Hợp đồng tín dụng là 274.126.526 đồng cho Ngân hàng.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất thả nổi, thấp nhất là 8,99%/năm, cao nhất là 35,88%/năm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, anh N và chị D đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo thỏa thuận. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”.

Ngoài ra, theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, nếu anh N và chị D chậm thanh toán khi Hợp đồng đến hạn thì phải trả lãi quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay. Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải

trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả”.

Đến nay anh N và chị D còn nợ tiền lãi tính đến ngày 08/01/2021 như sau:

- Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD: Lãi trong hạn 48.114.719 đồng, lãi quá hạn 24.057.359 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LD1728601153: Lãi trong hạn 60.141.554 đồng, lãi quá hạn 30.070.777 đồng.

Do đó, buộc anh N và chị D phải trả số tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng là 162.383.810 đồng.

[4] Để đảm bảo cho các khoản vay, anh N và chị D có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số VLG/15/0100/HĐTCSP ngày 01/9/2015, tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu FOTON, số loại OLLIN700B, số khung RNHA1250AFC063002, số máy YZ4105XLQBA5005594, biển số 64C-033.83 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002711 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 25/8/2015 đứng tên Hồng Thanh N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số: 63/2006/NĐ-CP ngày (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ) thì tài sản bảo đảm được xử lý khi: “Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 47 và khoản 2 Điều 90 của Luật Thi hành án dân sự thì người nhận thế chấp tài sản sẽ được ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp anh N và chị D không có khả năng trả các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Buộc anh N và chị D phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, án phí: 21.460.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D trả tiền gốc và lãi của Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 228-P-888823 ngày 29/9/2017.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc đến ngày 08/01/2021 bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD: 158.656.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Hợp đồng tín dụng số LD1728601153: 115.470.526 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).

Tiền lãi đến ngày 08/01/2021 bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD: Lãi trong hạn 48.114.719 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm mười chín đồng), lãi quá hạn 24.057.359 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi chín đồng).

- Hợp đồng tín dụng số LD1728601153: Lãi trong hạn 60.141.554 đồng (Sáu mươi triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng), lãi quá hạn 30.070.777 đồng (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/01/2021 đến ngày tất toán nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0100/HĐTD, Hợp đồng tín dụng số LD1728601153.

Trường hợp anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số VLG/15/0100/HĐTCSP ngày 01/9/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Buộc anh Hồng Thanh N và chị Nguyễn Thị Kim D chịu 21.460.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. .

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 11.366.000 đồng (Mười một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010337 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đường sự: 03
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy